

“PREP – REASON – EXAMPLE – POINT BACK”

- **P:** Point (ý chính)
- **R:** Reason (lý do)
- **E:** Example (ví dụ)
- **P:** Point back (nhắc lại, tổng kết)

(= **Nêu ý – Giải thích – Ví dụ – Kết lại**)

1. **PREP:**

→ Nói thẳng quan điểm của bạn.

"Yes, I think so." / "Personally, I don't think it's very popular."

2. **REASON:**

→ Lý do tại sao bạn nghĩ như vậy.

"Because it's convenient and doesn't require commuting."

3. **EXAMPLE (Ví dụ cụ thể):**

→ Lấy ví dụ thật hoặc tưởng tượng.

"For example, during the pandemic, I took online English lessons and improved a lot."

4. **POINT BACK (Kết lại – nhắc lại ý ban đầu):**

→ Tóm gọn hoặc nhắc lại ý đã nói.

"So overall, I'd say it's a helpful way of learning."

“Have you ever learned anything on an online platform? ”1. **PREP:**

"Yes, I have. I've taken quite a few online courses."

2. **REASON:**

"They are really convenient because I can study at my own pace and revisit lessons anytime."

3. **EXAMPLE:**

"For example, I took an English speaking course on a self-study website, and it helped me a lot with pronunciation and fluency."

4. **POINT BACK:**

"So I think learning through online platforms is really useful, especially for independent learners like me."

 Biến thể mở rộng (khi cần nói dài hơn):

- **Nêu ý kiến → Nêu lợi ích → Nêu hạn chế → So sánh → Ví dụ → Nhắc lại quan điểm**

Công thức	Dùng cho	Ghi nhớ
PREP (Point – Reason – Example – Point back)	Part 1 & 3	Ngắn gọn, hiệu quả
W-H + PREP (Who/What/Why/When/Where + PREP)	Part 2 (Cue card)	Dễ nhớ nội dung
IDEA (Introduce – Describe – Explain – Add your opinion)	Part 2 & 3	Nâng cấp câu trả lời
PEEL (Point – Explain – Example – Link back)	Part 3	Trả lời chuyên sâu, có chiều sâu học thuật

Task 1: SAMPLE.25**1. Have you ever learned anything on an online platform?**

Yes I think online courses really come in handy. I took an English course on a self-study website and my English skills just improved in leaps and bounds.

- **come in handy** (*idiom*): trở nên hữu ích
→ "Online courses really come in handy." = Các khóa học online thật sự rất hữu ích.
- **self-study website** (*n*): trang web tự học
- **improve in leaps and bounds** (*idiom*): tiến bộ vượt bậc
→ "My English skills just improved in leaps and bounds."
- **Yes, I believe... / I guess so.** → để bắt đầu trả lời tự nhiên
- **Actually, I've had some experience with...**
- **One example is that... / For instance...**
- **To be more specific, I...** → dẫn chứng cụ thể
- "Yes, I've taken several online courses, especially during the pandemic."
- "To be honest, I find online platforms super convenient for language learning."

2. Is online learning popular in your country?

I don't think so. Although online learning allows us to study at our own pace, many people still think that it is better to attend traditional classes.

- **at our own pace** (*idiom/collocation*): theo tốc độ của riêng mình
→ "...allows us to study at our own pace."
- **traditional classes** (*n phrase*): lớp học truyền thống
- **attend** (*v*): tham gia, đi học (dùng với "class", "school"...)
- **I don't really think so, because...**
- **Although..., many people still...** → cấu trúc so sánh đối lập tự nhiên
- **It seems that... / From my observation...**
- "Well, it's getting more common, especially among young people."
- "But I think face-to-face classes are still more popular, especially in rural areas."

3. What are some advantages and disadvantages of online learning?

Well online learning is very convenient and flexible. We can study in our room at our own pace and probably still improve at a good pace. However, no face-to-face interaction may be a drawback, because students can't discuss the lessons or exchange ideas directly with their peers and teachers.

- **convenient and flexible** (*adj*): tiện lợi và linh hoạt
- **no face-to-face interaction**: không có sự tương tác trực tiếp
- **a drawback** (*n*): nhược điểm
- **exchange ideas** (*v phrase*): trao đổi ý tưởng
- **peers and teachers**: bạn học và giáo viên
- **On the one hand, ... / On the other hand, ...**
- **One major benefit is that...**
- **However, there's a downside, which is...**
- **A potential disadvantage is...**

- "I'd say it's great for people with busy schedules."
- "But on the flip side, it can be quite isolating without real-time interaction."
- "So it depends on the learner's preference and learning style."

Vocabulary	Form	Meaning
come in handy	idiom	trở nên hữu ích
improve in leaps and bounds	idiom	tiến bộ vượt bậc
at our own pace	idiomatic	theo tốc độ của riêng mình
self-study website	n	trang web tự học
face-to-face interaction	collocation	tương tác trực tiếp
a drawback	n	một điểm bất lợi
exchange ideas	phrase	trao đổi ý tưởng
peers and teachers	collocation	bạn bè và giáo viên
traditional classes	n phrase	lớp học truyền thống
convenient and flexible	adj	tiện lợi và linh hoạt

Task 2: SAMPLE.25

Describe a difficult subject you studied at school

You should say:

- What the subject was
- When and how long you studied it for
- What you studied as a part of this subject

And say why you found it difficult to study this subject.

Bài mẫu

Ok, so when I was in grade 11 and 12 at high school I was able to choose Economics as one of my subjects to study, however, I really had no idea about what Economics involved but it sounded interesting to me. So during the first couple of weeks of studying this subject the teacher introduced a lot of new concepts that I had never learnt or thought about before, such as supply and demand, productivity and growth, and, debt and inflation, and so on, and to be honest, I was pretty slow on the uptake and couldn't make head nor tail of what the teacher was explaining most of the time. Actually, I think the teacher thought I was a real nuisance because I was always asking so many questions. I always performed quite well in all my other subjects but Economics really was my Achilles heel, and it really got on my nerves that I couldn't understand it very well.

So eventually I asked my parents to get me a personal tutor to help me with my Economics study for a few weeks. This allowed me to really take in all the knowledge because I was able to learn at my own pace with the tutor, unlike in the classroom. And you know, this extra tutoring really did wonders for me and I quickly became completely hooked on studying this subject and my knowledge started to improve in leaps and bounds. So after about a month or so of extra tutoring I was actually one of the top students in the class and no longer needed the extra help, and I eventually passed all of my exams with flying colours. So, even though this subject was difficult for me to learn initially, it eventually became one of my favourite subjects, though it always required a lot of study for me to still completely grasp all the knowledge.

Phần	Nội dung	step-by-step Mục tiêu
Mở bài (PREP – Point)	"I chose Economics in grade 11 and 12... but I had no idea..."	Nêu rõ chủ đề – Subject là gì
Phát triển lý do (Reason)	"During the first couple of weeks... new concepts like supply and demand, debt..."	Trình bày lý do tại sao môn học này khó
Khó khăn chi tiết (Experience)	"I was slow on the uptake... couldn't make head nor tail..."	Diễn tả sự mệt mỏi, rối trí
Giải pháp – ví dụ (Example)	"So eventually I asked my parents to get me a personal tutor..."	Ví dụ và hành động cụ thể
Kết quả & kết luận (Point back)	"Eventually passed with flying colours... became one of my favourite subjects."	Kết thúc bằng cảm xúc tích cực, trọn vẹn
